



Mường Tè, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về phát triển Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý giai đoạn năm 2023 -2025 và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị Quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 16/7/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết về phát triển Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý giai đoạn 2023 -2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I- TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN SÂM LAI CHÂU VÀ MỘT SỐ CÂY DƯỢC LIỆU QUÝ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Điều kiện tự nhiên và đặc điểm sinh thái cây Sâm Lai Châu

Huyện Mường Tè là huyện vùng cao, biên giới của tỉnh Lai Châu, có tổng diện tích tự nhiên 267.848,05 ha, đất lâm nghiệp chiếm 96,7%. Trong đó đất rừng sản xuất là 108.594,30ha, chiếm 40,54% diện tích tự nhiên; đất rừng phòng hộ là 116.645,96 ha, chiếm 43,54% diện tích tự nhiên; đất rừng đặc dụng là 33.761,93 ha, chiếm 12,60% diện tích tự nhiên; độ che phủ rừng đạt 66,24%. Địa hình chia hai vùng, vùng đồi, núi cao thuộc các xã biên giới có độ cao trung bình từ 1.000-2.000m, vùng đồi núi thấp thuộc các xã nội địa có độ cao trung bình từ 300-1.000m. Đặc điểm thổ nhưỡng huyện Mường Tè có 6 nhóm đất chính là: Nhóm đất phù sa, nhóm đất đen, nhóm đất Feralit đỏ vàng, nhóm đất Feralit mùn vàng đỏ trên núi, nhóm đất thung lũng, trong đó nhóm đất đỏ vàng và nhóm đất mùn vàng đỏ trên núi độ cao từ 1.000-1.800m chiếm trên 86% tổng diện tích tự nhiên. Huyện Mường Tè có nhiệt độ trung bình 24⁰C, lượng mưa trung bình 2.500mm/năm, khí hậu được chia làm hai mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 9 có nhiệt độ và độ ẩm cao; mùa khô từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau, khí hậu lạnh, độ ẩm và lượng mưa thấp (*tháng 4 và tháng 10 là thời gian chuyển giao giữa 2 mùa*). Với đặc điểm điều kiện tự nhiên đa dạng, tài nguyên rừng phong phú, chất lượng thổ nhưỡng tươi tốt, khí hậu ôn hòa làm cho vùng đất Mường Tè trở thành nơi phân bố nhiều loại dược liệu quý, đặc biệt là cây Sâm Lai Châu.

Sâm Lai Châu phân bố tại các xã vùng cao huyện Mường Tè tập trung chủ yếu ở độ cao 1.600 – 2.000 m so với mặt nước biển. Là cây ưa ẩm, khí

hậu mát quanh năm và lạnh về mùa đông, thích hợp với nhiệt độ bình quân năm 18°C , tổng lượng mưa bình quân năm khoảng 2.800 mm/năm, độ ẩm không khí bình quân 80%. Vùng phân bố chủ yếu có thổ nhưỡng là nhóm đất mùn trên núi cao và đất Feralít mùn trên núi. Sâm Lai Châu có nhiều giá trị dược liệu, thành phần hóa học của Sâm Lai Châu cơ bản giống với thành phần hóa học của Sâm Ngọc Linh, đặc biệt có hợp chất chính, chiếm tỷ lệ cao có ở Sâm Ngọc Linh như chất MR2. Với đặc điểm phân bố của Sâm Lai Châu đã chỉ ra các xã có các tiểu vùng độ cao trên 1.000m so mức nước biển, gồm các xã Pa Vệ Sủ, Pa Ủ, Thu Lũm, Tá Bạ, Ka Lăng là những vùng có điều kiện thích hợp để phát triển cây Sâm Lai Châu.

2. Kết quả phát triển Sâm Lai Châu và một số dược liệu quý

Sâm Lai Châu có giá trị dược tính và giá trị kinh tế cao nên sự phân bố trong tự nhiên đã dần bị cạn kiệt. Để bảo tồn, phát triển nguồn gen quý, bảo vệ bền vững tài nguyên rừng, tạo sinh kế giúp xóa đói giảm nghèo cho Nhân dân, việc phát triển Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý đã được cấp ủy chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo.

Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND, ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về Đề án phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh về quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 29/QĐ-UBND, ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt đề án phát triển cây dược liệu giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 1452/QĐ-UBND, ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến 2045.

Trên địa bàn huyện dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, thông qua các nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu quốc gia huyện đã tích cực triển khai hỗ trợ Nhân dân trồng Sâm Lai Châu và các cây dược liệu quý khác tại các xã. Bên cạnh đó, đã có nhiều Công ty, doanh nghiệp vào khảo sát xin chủ trương đầu tư phát triển trồng Sâm Lai Châu. Hiện nay, trên địa bàn huyện Nhân dân các xã Pa Vệ Sủ, Thu Lũm, Tá Bạ, Ka Lăng, Pa Ủ cùng với 07 công ty, doanh nghiệp đã và đang đầu tư phát triển vùng trồng với 10,1 ha Sâm Lai Châu, 5 ha cây Thất diệp nhất chi hoa và hiện đang triển khai thực hiện mô hình thí điểm trồng cây Đẳng sâm và một số cây dược liệu quý khác.

3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy việc phát triển Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý còn gặp một số khó khăn: Nhận thức của cấp ủy chính quyền, Nhân dân về bảo tồn, phát triển Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý chưa được nâng cao. Nguồn giống Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý khan hiếm, nên việc cung cấp giống cho Nhân dân gặp nhiều khó khăn. Sâm Lai Châu thời gian trồng, sinh trưởng và cho thu hoạch kéo dài nhiều năm làm tăng suất đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển nên việc thu hút Nhân dân tham gia phát triển đang gặp khó khăn. Thiếu cơ chế, chính sách trong thuê dịch vụ môi trường rừng.

Nguyên nhân của những khó khăn đó là: Cây Sâm Lai Châu mới được đưa vào trồng nên quy trình chăm sóc, bảo vệ còn mới đối với Nhân dân. Một số vườn giống gốc Sâm Lai Châu và dược liệu quý chưa được cấp mã số vùng trồng, nên chưa đảm bảo tính pháp lý về giống cây trồng để hỗ trợ cho Nhân dân. Việc phát triển trồng, chăm sóc và bảo vệ có suất đầu tư còn cao so với điều kiện của Nhân dân. Cơ chế thuê khoán dịch vụ môi trường rừng để phát triển Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý vẫn đang trong quá trình hoàn thiện.

II - QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý trên địa bàn huyện Mường Tè là nhiệm vụ quan trọng, để khai thác lợi thế điều kiện tự nhiên, khí hậu thổ nhưỡng của địa phương. Bảo tồn nguồn gen quý và tạo ra các sản phẩm thương mại đặc trưng có giá trị kinh tế cao giúp xóa đói giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới. Ứng dụng chuyển giao khoa học, công nghệ hiệu quả trong sản xuất, phát triển và chế biến Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý, nhằm đa dạng sinh kế, khai thác bảo vệ bền vững tài nguyên rừng. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực, công nghệ, kinh nghiệm tham gia đầu tư trồng, chế biến Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu chung

Phát triển Sâm Lai Châu, cây dược liệu quý đảm bảo phù hợp với từng vùng sinh thái gắn với bảo tồn, khai thác hợp lý nguồn dược liệu tự nhiên và bảo vệ đa dạng sinh học, môi trường sinh thái. Đẩy mạnh phát triển cây Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý gồm: Thất diệp nhất chi hoa, Đảng sâm, Sói rừng,... để hình thành vùng sản xuất dược liệu tập trung, theo hướng hàng hóa. Nâng cao giá trị kinh tế dưới tán rừng, đa dạng hóa sinh kế tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho Nhân dân. Từng bước đưa cây Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý trở thành cây trồng có giá trị kinh tế cao trong sản xuất nông, lâm nghiệp của huyện.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Đến năm 2025

(1) Trồng mới trên 50 ha Sâm Lai Châu tại các xã Pa Vệ Sủ, Pa Ủ, Thu Lùm, Tá Bạ, Ka Lãng.

(2) Trồng mới trên 200 ha một số cây dược liệu quý có giá trị kinh tế như: Đảng Sâm, Thất diệp nhất chi hoa, Sói rừng, Hoàng tinh trắng,...tại các xã.

(3) Xây dựng hạ tầng và trồng Sâm Lai Châu trong nhà lưới quy mô 1.500 – 2.000m².

(4) Thu hút đầu tư, hỗ trợ hình thành 02 cơ sở sản xuất giống Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý.

(5) Xây dựng 3 - 5 sản phẩm thương mại từ cây Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý.

3.2. Mục tiêu định hướng đến 2030

(1) Phát triển trồng mới trên 200 ha Sâm Lai Châu tại các xã Pa Vệ Sủ, Pa Ủ, Thu Lùm, Tá Bạ, Ka Lãng.

(2) Phát triển diện tích trồng mới trên 500 ha một số cây dược liệu khác có giá trị như Đảng Sâm, Thất diệp nhất chi hoa, Sói rừng và một số loại dược liệu quý theo nhu cầu của thị trường.

(3) Đầu tư xây dựng và trồng Sâm Lai Châu trong nhà lưới quy mô trên 50.000 m².

(4) Thu hút đầu tư, hỗ trợ hình thành thêm 03 cơ sở cung cấp giống Sâm Lai Châu và các cây dược liệu quý.

(5) Tạo ra từ 5 đến 7 sản phẩm thương mại từ cây Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc phát triển cây Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý. Tiến hành rà soát và kiến nghị hoàn thiện các chính sách để phát triển cây Sâm Lai Châu và các cây dược liệu quý. Quy hoạch xác định các vùng trồng Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý trên địa bàn huyện nhằm tạo ra vùng sản xuất chuyên canh hàng hóa đặc trưng của địa phương đáp ứng các điều kiện để đưa ra thị trường.

Tập trung các nguồn lực chính sách hỗ trợ của nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác và nguồn xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân để phát triển vùng Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý theo hướng tập trung

thành hàng hóa, có sự tham gia gắn kết chặt chẽ của các doanh nghiệp liên kết với các hộ dân tại những khu vực có phân bố Sâm Lai Châu.

Liên kết với các nhà khoa học trong việc tư vấn lựa chọn danh mục sản phẩm và chuyển giao khoa học kỹ thuật, các doanh nghiệp trong việc chế biến sản phẩm, xây dựng quảng bá các sản phẩm từ dược liệu trên địa bàn thông qua việc tham gia hội chợ, triển lãm, xúc tiến đầu tư, thông tin thị trường,...

Tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào trồng Sâm Lai Châu, các loại dược liệu quý trên địa bàn. Thực hiện tốt việc thí điểm cho thuê môi trường rừng để nuôi trồng, phát triển cây Sâm Lai Châu và dược liệu quý trên địa bàn huyện (khi có đề án được phê duyệt) để thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã vào đầu tư.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Về thông tin tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình về vai trò của cây dược liệu đối với công tác chăm sóc sức khỏe của người dân và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết và các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh liên quan đến công tác bảo tồn, đầu tư phát triển Sâm Lai Châu và cây dược liệu quý trên địa bàn. Thường xuyên xây dựng các phóng sự, bài viết, tin... đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng để thu hút đầu tư và huy động các nguồn lực xã hội vào phát triển Sâm Lai Châu và các cây dược liệu quý.

2.2. Về khoa học công nghệ

Sử dụng giống mới, sạch bệnh cho năng suất, chất lượng tốt góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, áp dụng các quy trình kỹ thuật mới (xác định thời vụ gieo trồng, bón phân, chăm sóc, thời điểm thu hái và phương thức sơ chế bảo quản...).

Hướng dẫn các vùng sản xuất áp dụng các quy trình tiên bộ kỹ thuật mới trong sản xuất, thu hái, bao gói, bảo quản để nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm khi tiêu thụ trên thị trường.

Sử dụng các loại phân bón phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của cây theo từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo đúng quy trình kỹ thuật, tăng cường sử dụng các biện pháp sinh học theo tình hình phát sinh và gây hại của sâu bệnh.

Tổ chức tập huấn, xây dựng các mô hình chuyển giao kỹ thuật; ứng dụng các tiến bộ sau thu hoạch.

2.3. Về đất đai, tín dụng và chuyển dịch cơ cấu cây trồng sang sản xuất cây dược liệu.

Khuyến khích tích tụ đất đai để hình thành các vùng trồng Sâm, cây dược liệu tập trung theo các phương thức góp đất, thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo thỏa thuận và tự nguyện giữa người có đất với người có nhu cầu sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật.

Chuyển đổi một số diện tích cây trồng ngắn ngày phù hợp với cây dược liệu sang trồng dược liệu. Khoanh nuôi, bổ sung tái sinh làm giàu rừng đối với một số cây dược liệu thích nghi với điều kiện trồng dưới tán rừng để phát triển và bảo vệ rừng.

Tạo điều kiện thuận lợi nhất trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định để các tổ chức, cá nhân có điều kiện pháp lý vay vốn ngân hàng và yên tâm đầu tư phát triển cây dược liệu.

2.4. Về tổ chức sản xuất, thương mại

Khuyến khích hình thức liên kết sản xuất giữa Doanh nghiệp với nông dân trong đó: doanh nghiệp đầu tư vốn, khoa học kỹ thuật, bao tiêu sản phẩm và người dân tự tổ chức sản xuất cung cấp sản phẩm cho doanh nghiệp tiêu thụ hoặc góp đất, công lao động.

Hỗ trợ thành lập các mô hình điểm về kinh tế hợp tác, liên kết 4 nhà theo các hình thức khác nhau để tạo mối liên kết chặt chẽ giữa người sản xuất và người tiêu thụ, tạo đầu ra ổn định cho cây dược liệu. Xây dựng và khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển, tiêu thụ và mở rộng thị trường tiêu thụ cây dược liệu trên địa bàn. Xây dựng các điểm thu gom, sơ chế và bảo quản sản phẩm cây dược liệu

Tham gia các tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại về Sâm Lai Châu, cây dược liệu trên địa bàn trong và ngoài tỉnh để tạo cơ hội cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh giới thiệu về các sản phẩm của mình với người tiêu dùng đồng thời là cầu nối giữa người sản xuất và người kinh doanh có cơ hội gặp nhau. Gắn kết du lịch với giới thiệu và quảng bá sản phẩm dược liệu, từng bước thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.

2.5. Về vốn và huy động nguồn vốn

Hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu tại dự án 3, tiểu dự án 2, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP

ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh về quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh và nguồn vốn xã hội của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để đầu tư phát triển vùng trồng Sâm Lai Châu, xây dựng cơ sở hạ tầng, nhà máy sơ chế, chế biến các sản phẩm dược liệu trên địa bàn.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND huyện căn cứ Nghị quyết xây dựng Kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện chương trình phát triển cây Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý trên địa bàn huyện phù hợp với điều kiện thực tiễn. Định kỳ tham mưu tổ chức sơ, tổng kết việc triển khai thực hiện.

2. Hội đồng nhân dân huyện xây dựng kế hoạch giám sát việc bố trí nguồn vốn cho thực hiện Nghị quyết và triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết đảm bảo hiệu quả.

3. Các chi, đảng bộ tổ chức tuyên truyền, quán triệt nghị quyết và căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế. Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm đề ra nhiệm vụ giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban MTTQ, các đoàn thể huyện chính trị, các xã, thị trấn đôn đốc, hướng dẫn đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện có hiệu quả nội dung nghị quyết.

5. Văn phòng Huyện ủy, các ban xây dựng đảng theo dõi, đôn đốc việc quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết; thường xuyên tổng hợp, báo cáo kết quả về Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy./.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ.

Nơi nhận:

- Các đ/c ủy viên BCH,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các Ban XĐĐ, VP Huyện ủy,
- VP HĐND-UBND huyện;
- Lưu VTHU.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Lý Anh Hừ